Thứ Tư, Ngày 10 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực chốt lời xuất hiện

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường đảo chiều khi nhóm cổ phiếu VN30 chịu áp lực chốt lời từ nhà đầu tư, khiến nhiều nhóm ngành bao trùm trong sắc đỏ ở phiên chiều. Thanh khoản thị trường xấp xỉ mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 7.77 điểm (-0.60%), đạt 1,285.94 điểm; HNX-Index giảm 1.12 điểm (-0.46%), đạt 244.54 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 21.83 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 751 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,030.91 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, MWG, VCB.

▶ VCB (+0.57%), REE (+2.45%), MBB (+0.65%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, FPT (-2.55%), GVR (-2.63%), BID (-1.26%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm – Đồ uống, Vật liệu xây dựng, và Hóa chất là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VNM, HPG, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index xuất hiện lực bán gần ngưỡng cản 1,300 điểm, trong khi bên mua thận trọng hơn tại vùng đỉnh cũ ngắn hạn này. Tuy vậy, VN-Index giao dịch trong biên độ hẹp với thanh khoản trung bình thể hiện không có dấu hiệu bán tháo từ phe bán. Đây có khả năng chỉ là phiên chốt lời sau nhiều phiên tăng liên tiếp của thị trường. VN-Index hiện vẫn đang trong xu hướng tăng khi nằm trên cả 3 đường EMA 20, EMA 50 và EMA 50. Ngưỡng cản tâm lý 1,300 còn sẽ là vùng cản quan trọng cần quan sát trong thời gian tới. Trong trường hợp VN-Index vượt lên hẳn vùng kháng cự này cùng với kết quả BCTC phù hợp kỳ vọng của nhà đầu tư, lực cầu sẽ gia tăng và giúp VN-Index tăng trưởng trong thời gian tới.

Chiến lược: Phiên giao dịch trong tuần vẫn đang ủng hộ cho xu hướng chủ đạo của VN-Index là xu hướng uptrend. Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng quanh vùng EMA50. Trường hợp kết quả BCTC không như kỳ vọng, lực bán xuất hiện mạnh ở vùng giá thấp. Nếu VN-Index rớt xuống dưới EMA50, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng danh mục.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,286	-0.6	-0.4	11.9	16.0	1.8	5,300,023
VN30 Index	1,311	-0.8	0.0	14.7	12.7	1.7	3,625,543
VN Midcap	1,997	-0.6	-0.3	31.0	18.4	1.7	1,025,219
VN Smallcap	1,558	-0.4	-1.4	13.9	29.5	1.1	266,018
HNX Index	245	-0.5	-0.4	7.1	17.5	1.3	319,721
UpCom	99	-0.6	-0.9	15.8	13.4	1.8	1,691,166

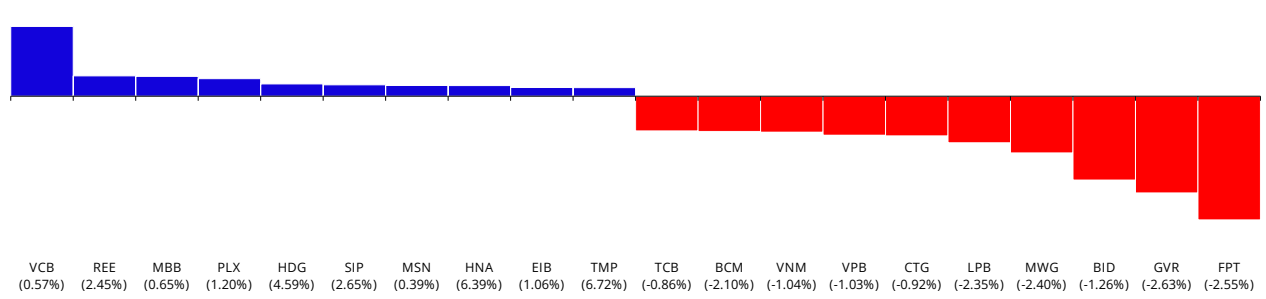
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.1	2.9	48.4	1.4	270.8	4.2	138,143
Bảo hiểm	-1.9	1.7	19.3	6.3	15.8	1.6	48,622
Bất động sản	-0.3	-3.7	-4.4	-12.0	13.9	1.2	706,286
CNTT	-2.2	5.7	57.6	97.6	31.4	6.1	216,266
Dầu khí	0.6	6.9	42.7	13.3	26.8	2.9	75,850
Dịch vụ tài chính	-1.3	-5.5	11.1	37.2	22.6	1.9	201,322
Tiện ích	-0.5	0.9	8.7	0.9	16.9	2.1	325,945
Du lịch và Giải trí	-0.8	5.4	47.6	54.9	n.a	38.0	142,663
Hàng & DV CN	0.2	1.0	21.5	26.2	16.8	1.9	158,699
Hàng CN & Gia dụng	-0.6	3.1	21.5	24.4	16.9	2.1	63,452
Hóa chất	-1.8	2.5	50.7	60.3	30.4	2.4	268,360
Ngân hàng	-0.4	0.1	14.7	15.3	9.9	1.6	2,017,222
Ô tô và phụ tùng	0.9	7.1	26.2	32.8	22.2	1.5	18,439
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	-0.3	13.5	16.9	41.4	1.6	243,560
Th.phẩm & Đồ uống	-0.6	-4.3	3.5	-4.5	26.2	2.8	447,211
Truyền thông	-1.5	-2.0	-17.6	36.3	27.7	0.9	1,762
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	0.4	6.9	13.2	29.0	1.5	134,308
Y tế	-0.4	-0.9	10.4	-3.4	15.0	2.1	38,232

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.0	-0.6	-0.1	-0.2	3.7	3.0
USD/JPY	162	0.1	-0.1	2.9	5.5	14.5	14.3
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.4	0.6	2.5	0.7
KRW/USD	1,385	0.1	-0.1	0.7	2.2	7.5	6.0
EUR/USD	1	-0.1	-0.3	-0.5	-0.7	2.0	1.7
USD/VND	25,418	0.0	-0.1	0.0	1.9	4.7	7.5
Dầu Thô	81	-0.1	-1.8	4.6	-5.6	13.5	11.5
Xăng	237	-6.2	-7.9	-1.7	-14.8	12.8	-7.7
Khí đốt	2	1.0	-2.8	-18.5	25.6	-5.8	-11.3
Than	135	0.1	2.3	2.9	5.9	-7.6	-2.0
Vàng	2,373	0.4	0.7	2.7	1.7	15.0	23.3
Thép cuộn	3,673	-0.3	-1.3	-3.2	-2.6	-9.9	-4.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. IDI – Thủy sản: CTCP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I luôn nằm trong top doanh nghiệp xuất khẩu cá tra lớn nhất Việt Nam. Tuy nhiên, trong quý I, doanh thu thành phẩm từ cá tra (chiếm tỷ trọng lớn nhất 39%) giảm 21%.

2. DPM – Hóa chất: Trong 6T2024, tổng sản lượng tiêu thụ kinh doanh phân bón và hóa chất của CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) đều vượt kế hoạch và tăng trưởng từ 5-20% YoY.

3. HSG – Vật liệu xây dựng: Sau quá trình hoàn thiện vận hành, chiến lược kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen đang tìm kiếm đối tác, nhà cung ứng để mở rộng chuỗi Hoa Sen Home tại nhiều địa phương trên cả nước.

4. AAA – Vật liệu xây dựng: CTCP Nhựa An Phát Xanh đang gấp rút triển khai Nhà máy Số 8 với mục tiêu đi vào hoạt động trước tháng 6/2025, nhằm nhanh chóng tung dòng sản phẩm nhựa mới với thị trường mục tiêu là Mỹ.

5. RTB – Nguyên vật liệu: LNST Q2.2024 của Cao su Tân Biên đạt 55.5 tỷ đồng, tăng 22.5% YoY. Cao su Tân Biên cho biết nguyên nhân do Công ty có thu nhập khác tăng hơn so với cùng kỳ chủ yếu từ thanh lý cây cao su.

6. DHG – Dược: Tổng giám đốc cùng 2 Giám đốc của Dược Hậu Giang vừa xin từ nhiệm ngay sau khi lợi nhuận Q1/2024 sụt giảm 38.5% YoY.

7. QNS – Hàng tiêu dùng: CTCP Đường Quảng Ngãi thông qua nghị quyết đầu tư mở rộng các nhà máy và nâng cấp cơ sở hạ tầng.

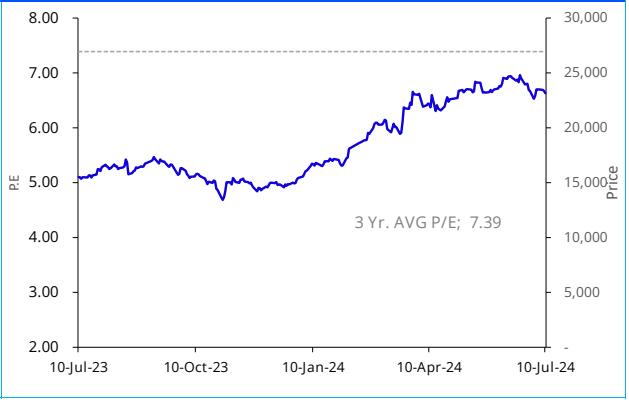
8. ITA – Bất động sản: Cổ phiếu ITA của CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (ITACO) bị đưa vào diện hạn chế giao dịch, chỉ giao dịch phiên chiều từ ngày 16/7/2024.

9. DIG – Bất động sản: DIC Corp ừa phải bán một phần dự án Khu dân cư thương mại Vị Thanh cho công ty con trong hệ sinh thái sau quý 1/2024 thua lỗ kỷ lục.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng Techcombank – TCB

TCB – Ngân hàng: Techcombank dự kiến lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua phát hành cổ phiếu ESOP.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/9/2024	7/10/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	63.7	1,298	2,026	1,237	
2	Bán lẻ	18.5	829	965	814	
3	Hóa chất	15.1	1,348	1,521	1,322	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.8	1,833	1,449	1,344	
5	Ô tô và phụ tùng	7.5	153	143	133	
6	Ngân hàng	7.0	3,471	3,138	2,934	
7	Xây dựng và Vật liệu	5.7	1,044	714	676	
8	Thực phẩm và đồ uống	3.9	2,182	1,616	1,555	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.2	647	431	430	
10	Bất động sản	-1.1	2,523	2,642	2,670	
11	Du lịch và Giải trí	-1.4	313	288	293	
12	Công nghệ Thông tin	-8.9	1,507	1,089	1,196	
13	Y tế	-11.2	76	70	79	
14	Dịch vụ tài chính	-13.3	1,804	1,037	1,196	
15	Dầu khí	-16.3	181	207	247	
16	Truyền thông	-16.6	29	14	16	
17	Bảo hiểm	-17.4	139	65	78	

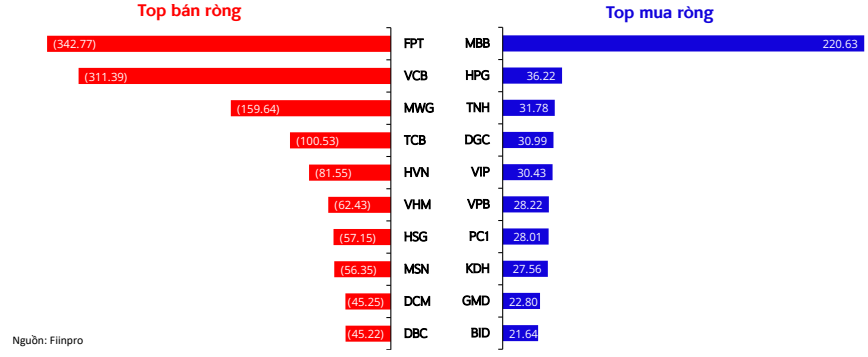
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,950	-0.2	0.7	13.9	99	903.2	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	25,300	0.4	1.6	11.0	162	710.9	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,300	0.6	1.7	24.9	155	449.1	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	31,900	4.6	10.6	27.1	129	387.3	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	65,200	-2.4	-0.5	52.3	35	719.0	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	36,000	-1.4	4.5	31.4	67	405.3	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	126,500	-1.2	1.4	34.0	49	422.6	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,100	1.1	-0.5	4.1	45	414.8	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	20,450	0.7	5.4	54.9	85	279.3	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	76,800	0.4	0.4	14.6	39	413.7	
AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	25,500	4.9	4.1	-3.8	649	113.9	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	38,800	0.8	32.0	136.6	199	139.7	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	71,200	2.4	11.3	44.2	113	169.8	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	66,200	2.6	5.4	52.2	100	168.1	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	25,350	-0.2	2.2	2.8	84	178.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	45,400.0	3.3	18.8	83.8	15.7	45.40	
PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55,400.0	6.5	8.8	128.5	9.1	55.40	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,450.0	6.8	23.7	44.9	20.0	16.45	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15,400.0	6.9	23.7	62.1	19.5	15.40	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	27,150.0	6.9	6.5	24.3	6.9	27.15	
AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	25,500.0	4.9	4.1	-3.8	5.0	25.50	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	14,100.0	3.3	10.2	37.2	7.0	14.10	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	10,000.0	6.7	7.2	2.4	7.4	10.00	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	25,300.0	0.4	1.6	11.0	1.1	25.30	
VNS	Ánh Dương Việt Nam	Du lịch và Giải trí	10,950.0	-0.5	0.0	-17.0	-0.4	10.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/10/2024	3,889.1	4,919.0	-1,029.9
7/9/2024	2,543.9	2,995.0	-451.1
7/8/2024	1,632.9	3,897.8	-2,264.8
7/5/2024	1,571.1	1,942.6	-371.4
7/4/2024	1,011.8	1,588.0	-576.2
7/3/2024	1,329.6	1,865.5	-536.0
7/2/2024	1,692.8	1,728.7	-35.9
7/1/2024	1,320.1	2,109.4	-789.4
6/28/2024	1,812.6	2,983.4	-1,170.8
6/27/2024	2,404.6	3,545.8	-1,141.2
6/26/2024	2,635.6	3,233.8	-598.1
6/25/2024	2,794.9	3,499.3	-704.4
6/24/2024	2,453.4	3,383.9	-930.6
6/21/2024	2,423.8	3,429.6	-1,005.7
6/20/2024	1,652.1	2,644.2	-992.1
6/19/2024	1,445.3	2,966.5	-1,521.2

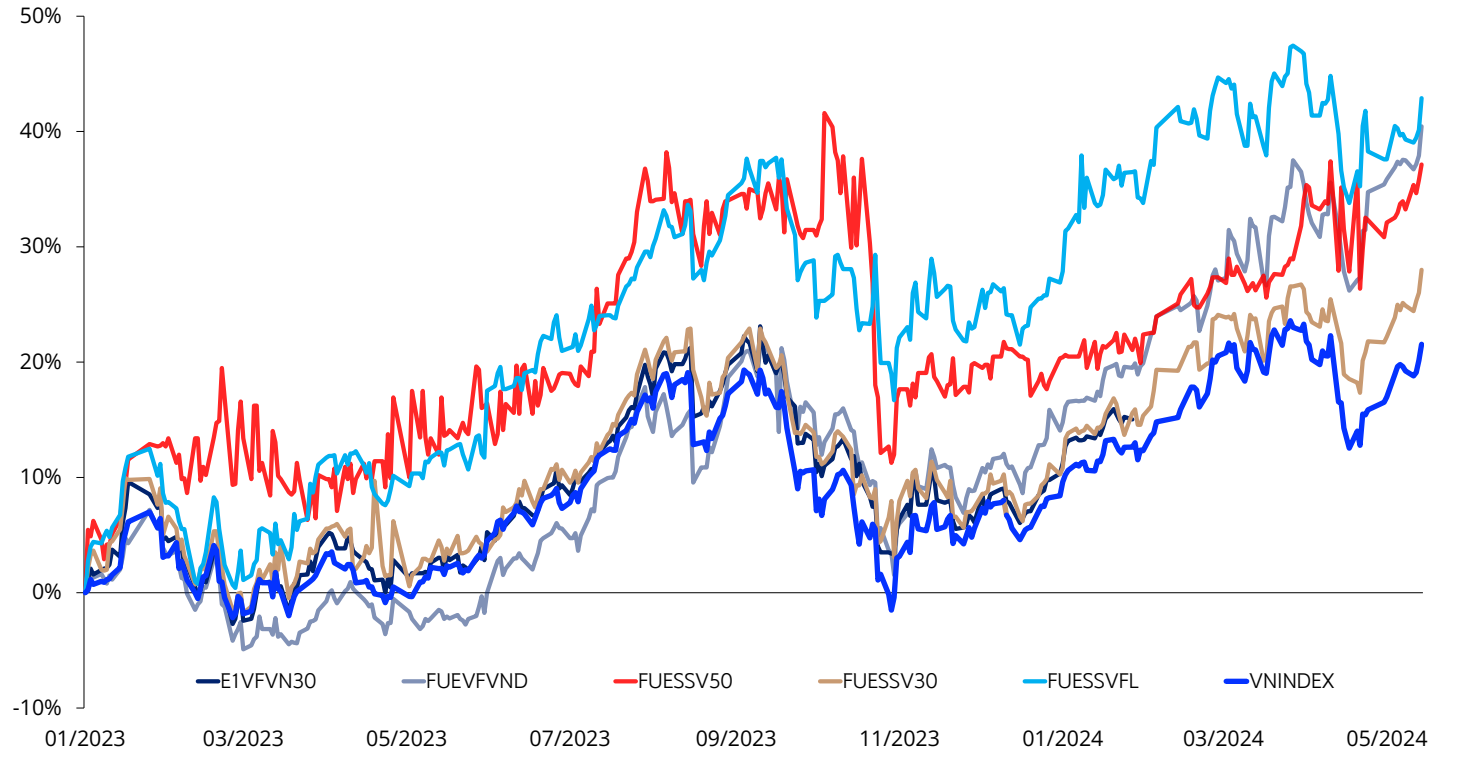
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,870	-0.6%	0.2%	17.7%	728,100	16.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,830	-0.9%	0.3%	18.7%	18,500	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,900	-0.4%	-0.7%	13.3%	1,573,600	33.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,270	-0.7%	2.2%	25.8%	2,221,600	74.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,840	-0.9%	0.6%	16.4%	160,900	2.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,330	-0.4%	0.8%	16.9%	30,600	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,680	-0.9%	0.2%	16.2%	63,400	1.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,100	3.4%	11.0%	8.1%	8,200	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,750	-0.1%	-0.1%	16.7%	20,700	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,460	-0.3%	0.3%	14.3%	36,100	0.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,480	0.2%	0.7%	17.7%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,020	0.0%	1.7%	28.3%	1,200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,030	-0.7%	-0.3%	-6.2%	4,000	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,540	1.4%	n.a	n.a	200	0.0	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,810	0.0%	2.3%	-5.9%	1,000	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	291.3	103,106	(472,022)	17.0	16.3	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	(27,448)	18.3	32.7	0.9	1.70	1.7	12.8	51.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.4	(116,962)	(1,213,224)	16.5	21.1	1.0	2.17	1.3	8.9	84.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	486.8	(2,420,593)	(4,554,548)	37.0	19.3	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	20.8	16.8	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	1,516	16.7	20.9	1.0	1.85	1.7	11.9	64.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,545)	(13,371)	15.9	17.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	11.1	33.4	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	51.7	130,944	618,568	17.8	23.0	0.9	1.85	1.7	11.9	64.7
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.6	26,969	26,969	31.3	25.0	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.9	-	(1,136)	22.5	20.4	1.0	1.97	1.4	9.0	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	37.6	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-14.1	46.4	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.15	2.0	11.6	86.2
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	4.8	55.5	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities